

SỔ hướng dẫn sử dụng

Dell P4317Q

Số mẫu: P4317Q

Mẫu quy định: P4317Qc



Lưu ý, chú ý và cảnh báo



LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



CHÚ Ý: LƯU Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong.

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

© 2016 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.

Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Logo *Dell* và *DELL* là thương hiệu của Dell Inc.; *Microsoft* và *Windows* là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft. Công ty tại Mỹ và/hoặc các quốc gia khác, *Intel* là thương hiệu đã đăng ký của Công ty Intel tại Mỹ và các quốc gia khác; và *ATI* là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

Mục lục



Giới thiệu màn hình của bạn	5
Phụ kiện trọn bộ	5
Tính năng sản phẩm	6
Thông số kỹ thuật màn hình	7
Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB).....	16
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển	18
Tính năng Cấm Là Chạy	21
Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD	21
Hướng dẫn bảo dưỡng	21
Lắp đặt màn hình.....	22
Lắp đặt giá đỡ	22
Kết nối màn hình của bạn	23
Tháo giá đỡ màn hình	27
Giá treo tường (Tùy chọn).....	27

Sử dụng màn hình.....	28
Bật nguồn màn hình.....	28
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước.....	28
Sử dụng menu Hiển thị trên màn hình (OSD).....	30
Thiết lập màn hình của bạn.....	45
Cài đặt độ phân giải tối đa.....	45
Sử dụng độ nghiêng.....	46
Khắc phục sự cố	47
Tự kiểm tra.....	47
Hệ chẩn đoán tích hợp.....	48
Các sự cố thường gặp.....	49
Sự cố liên quan đến sản phẩm.....	51
Sự cố liên quan đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB).....	52
Sự cố liên quan đến Liên kết độ nét cao di động (MHL).....	52
Phụ lục.....	53
Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và thông tin quy định khác.....	53
Liên hệ với Dell.....	53




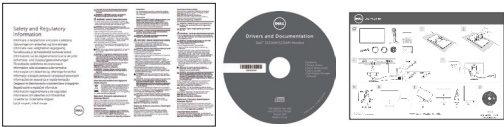
Giới thiệu màn hình của bạn

Phụ kiện trọn bộ

Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và [Liên hệ với Dell](#) nếu thiếu phụ kiện nào.

-  **LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.
-  **LƯU Ý:** Để lắp đặt với bất kỳ giá đỡ nào khác, vui lòng tham khảo sổ hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.

	<ul style="list-style-type: none">• Màn hình
	<ul style="list-style-type: none">• Giá đỡ
	<ul style="list-style-type: none">• Chân đế
	<ul style="list-style-type: none">• Nắp đậy VESA
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp nguồn (khác nhau tùy theo mỗi quốc gia)
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp HDMI

	<ul style="list-style-type: none"> • Cáp mDP to DP
	<ul style="list-style-type: none"> • Cáp DP to DP
	<ul style="list-style-type: none"> • Cáp ngược dòng USB 3.0 (kích hoạt các cổng USB trên màn hình)
	<ul style="list-style-type: none"> • Driver và tài liệu hướng dẫn • Hướng dẫn cài đặt nhanh • Thông tin an toàn và quy định

Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng **Dell P4317Q** tích hợp một màn hình tinh thể lỏng (LCD) ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng (TFT) và đèn nền LED. Các tính năng màn hình bao gồm:

- Hiển thị vùng xem 107,98 cm (42,51 inch) (đo theo đường chéo). Độ phân giải 3840 x 2160 với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm Là Chạy) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống.
- Kết nối VGA và HDMI (MHL) và DP và mDP cho phép màn hình kết nối đơn giản và dễ dàng với hệ thống truyền thống và mới.
- Loa tích hợp (8W x 2).
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa File thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh (ICM) và tài liệu mô tả sản phẩm.
- Kèm theo Phần mềm trình quản lý màn hình Dell (trên đĩa CD kèm theo màn hình).
- Hỗ trợ chức năng PIP và PBP.

Thông số kỹ thuật màn hình

Mẫu	P4317Q
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận hoạt động
Loại tấm nền	Chuyển đổi trên mặt phẳng
Hình có thể xem	
Độ rộng mặt vát	566,40 mm (22,30 in)
Nghiêng	107,98 mm (42,51 in)
Vùng hoạt động ngang	941,18 mm (37,05 in)
Vùng hoạt động dọc	529,42 mm (20,84 in)
Vùng	4982,80 cm ² (772,12 inch ²)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,2451 x 0,2451 mm
Góc xem (dọc/ngang)	178° / 178° (chuẩn)
Brightness (Độ sáng)	350 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000:1 (chuẩn)
Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)	16:9
Lớp phủ màn hình hiển thị	Chống lóa bằng lớp phủ cứng 2H
Công nghệ đèn nền	hệ thống đèn viền LED trắng
Thời gian đáp ứng	8 ms (mili giây)
Độ sâu màu	1,06 tỷ màu
PIP / PBP	Có
Kết nối	1 cổng DP 1.2 1 cổng mDP 1.2 2 cổng HDMI 1.4 (MHL) 1 cổng VGA 1 cổng USB 3.0 - Ngược dòng 4 cổng USB 3.0 1 đầu vào âm thanh 1 đầu ra tai nghe 1 cổng RS232
Đầu ra âm thanh	8W x 2
Thiết bị tích hợp - usb	1 cổng ngược dòng 4 cổng xuôi dòng (bao gồm một cổng sạc)

Tương thích DDM	Có
Khả năng điều chỉnh	
Nghiêng	Từ -5° đến 10°
Độ an toàn	Khe cắm khóa an toàn (cấp khóa được bán riêng)

* 72% (tiêu chuẩn CIE 1931), 82% (tiêu chuẩn CIE 1976)

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Mẫu	P4317Q
Dải quét ngang	30 kHz - 83 kHz (tự động)
Dải quét dọc	56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	3840 x 2160 với tần số 60 Hz (chỉ DP)

Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1440 x 900	55,5	60,0	88,8	+/-
VESA, 1440 x 900	70,1	75,0	136,8	-/+
**VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+
VESA, 3840 x 2160	67,5	30,0	297,0	+/+
*VESA, 3840 x 2160	135,0	60,0	594,0	+/+

* Cần dùng các đồ họa có hỗ trợ DisplayPort 1.2

** Hỗ trợ độ phân giải tối đa ở chế độ PBP là 1920x1080@60Hz

Thông số kỹ thuật điện

Mẫu	P4317Q
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none">• RGB (Đỏ-Lục-Lam) analog, 0,7 V +/- 5%, cực dương với trở kháng đầu vào 75 ohm• HDMI1.4, 600 mV cho từng dòng khác biệt, cực dương với trở kháng đầu vào 100 ohm
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng biệt, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp màu lục)
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC đến 240 VAC/50 Hz hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 2 A
Dòng điện khởi động	120 V:30 A (Tối đa) 240 V:60 A (Tối đa)

Đặc tính vật lý

Mẫu	P4317Q
Loại cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none">• Analog:cáp rời D-Sub 15 chấu• Kỹ thuật số:có thể tháo rời, HDMI, 19 chấu• Kỹ thuật số:có thể tháo rời, mDP, 20 chấu• Kỹ thuật số:có thể tháo rời, DP, 20 chấu
Kích thước (có giá đỡ)	
Chiều cao	658,0 mm (25,90 in)
Chiều rộng	973,1 mm (38,31 in)
Độ dày	250,0 mm (9,84 in)
Kích thước (không có giá đỡ)	
Chiều cao	566,4 mm (22,29 in)
Chiều rộng	973,1 mm (38,31 in)
Độ dày	83,0 mm (3,27 in)
Kích thước giá đỡ	
Chiều cao	488,6 mm (19,24 in)
Chiều rộng	320,0 mm (12,60 in)
Độ dày	250,0 mm (9,84 in)
Trọng lượng	
Trọng lượng có thùng đựng	24,4 kg (53,78 lb)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	17,93 kg (39,51 lb)

Trọng lượng không có bộ giá đỡ	14,11 kg (31,09 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	3,3 kg (7,26 lb)

Chú ý: Mọi cần đỡ hay trụ đỡ của bên thứ ba được mua riêng phải đỡ được trọng lượng của màn hình cũng như mọi giá đỡ bên ngoài và tấm giao diện.

Đặc tính môi trường

Mẫu	P4317Q	
Nhiệt độ		
Sử dụng	0°C - 40°C (32°F - 104°F)	
Không sử dụng	Bảo quản	• -20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
	Vận chuyển	• -20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
Độ ẩm		
Sử dụng	10% đến 80% (không ngưng tụ)	
Không sử dụng	• Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tụ)	
	• Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tụ)	
Độ cao		
Sử dụng (tối đa)	5.000 m (16.400 ft)	
Không sử dụng (tối đa)	12.192 m (40.000 ft)	
Công suất tản nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> • 494,9 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) • 238,9 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn) 	

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã cài đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM™ VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này gọi là Power Save Mode (Chế Độ Tiết Kiệm Điện)*. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.

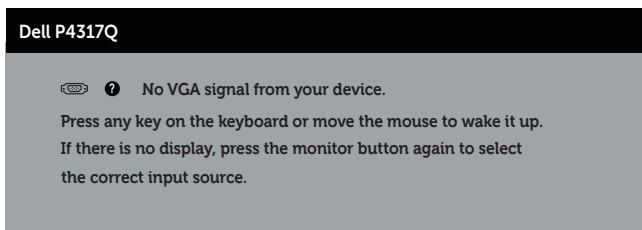
* Chỉ có thể đạt mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ tắt khi rút cáp chính ra khỏi màn hình.

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	< 160 W (tối đa)** < 70 W (chuẩn)
Chế độ hoạt động tắt	Không hoạt động	Không hoạt động	Để trống	Trắng (Sáng đỏ)	Dưới 0,3 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,3 W

Thông số kỹ thuật loa

Mẫu	P4317Q
Công suất định mức loa	2 x 8 W
Đáp ứng tần số	200 Hz - 16 kHz
Trở kháng	6 ohm

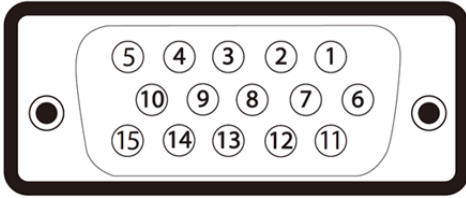
Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Khi nhấn bất kỳ nút nào ở chế độ Tắt hoạt động, thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập menu OSD.

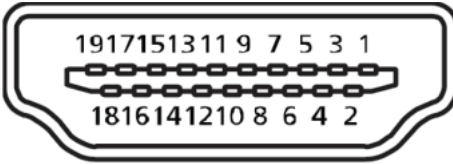
Cách gán châu cắm

Đầu cắm cáp VGA



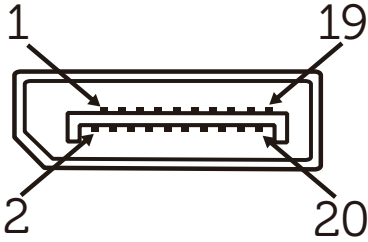
Số châu cắm	Phía 15 châu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam
9	máy tính 5V/3.3V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đ.bộ ngang
14	Đ.bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

Đầu cắm HDMI



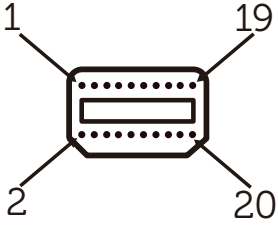
Số chấu cắm	Phía 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	T.M.D.S. Dữ liệu 2-
2	T.M.D.S. Màn chắn dữ liệu 2
3	T.M.D.S. Dữ liệu 2+
4	T.M.D.S. Dữ liệu 1+
5	T.M.D.S. Màn chắn dữ liệu 1
6	T.M.D.S. Dữ liệu 1-
7	T.M.D.S. Dữ liệu 0+
8	T.M.D.S. Màn chắn dữ liệu 0
9	T.M.D.S. Dữ liệu 0-
10	T.M.D.S. Đồng hồ +
11	T.M.D.S. Màn chắn đồng hồ
12	T.M.D.S. Đồng hồ -
13	CEC
14	Dành riêng (N.C. trên thiết bị)
15	SCL
16	SDA
17	Tiếp đất DDC/CEC
18	Nguồn điện +5V
19	Phát hiện cắm nóng

Cổng cắm DP



Số chấu cắm	Phía 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML0(p)
2	Nối đất
3	ML0(n)
4	ML1(p)
5	Nối đất
6	ML1(n)
7	ML2(p)
8	Nối đất
9	ML2(n)
10	ML3(p)
11	Nối đất
12	ML3(n)
13	Nối đất
14	Nối đất
15	AUX(p)
16	Nối đất
17	AUX(n)
18	Nối đất
19	Re-PWR (Bật lại nguồn)
20	+3,3V DP_PWR

Đầu cắm Mini DP




Số chấu cắm	Phía 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Nối đất
2	Phát hiện cắm nóng
3	ML3(n)
4	Nối đất
5	ML3(n)
6	Nối đất
7	Nối đất
8	Nối đất
9	ML2(n)
10	ML0(n)
11	ML2(p)
12	ML0(p)
13	Nối đất
14	Nối đất
15	ML1(n)
16	AUX(P)
17	ML1(p)
18	AUX(N)
19	Nối đất
20	+3,3V DP_PWR

Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB)

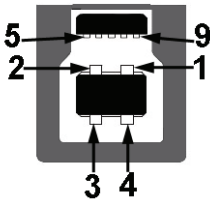
Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

LƯU Ý: Màn hình này tương thích chuẩn USB 3.0 siêu tốc.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Mức tiêu thụ điện*
Siêu tốc	5 Gb/giây	4,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mb/giây	4,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	4,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)

Lên đến 1,5A trên cổng USB xuôi dòng (cổng có biểu tượng pin ) với các thiết bị tương thích chuẩn BC1.2 hoặc thiết bị USB bình thường.

Cổng USB ngược dòng



Số chấu cắm	Phía đầu cắm 9 chấu
1	VCC
2	D-
3	D+
4	Nối đất
5	SSTX-
6	SSTX+
7	Nối đất
8	SSRX-
9	SSRX+

Cổng USB xuôi dòng



Số chấu cắm	Phía đầu cắm 9 chấu
1	VCC
2	D-
3	D+
4	Nối đất
5	SSTX-
6	SSTX+
7	Nối đất
8	SSRX-
9	SSRX+

Cổng USB

- 1 cổng ngược dòng - xanh lam
- 4 cổng xuôi dòng - xanh lam
- Cổng sạc pin - cổng có biểu tượng pin ; hỗ trợ khả năng sạc hiện hành nếu thiết bị tương thích chuẩn BC1.2.



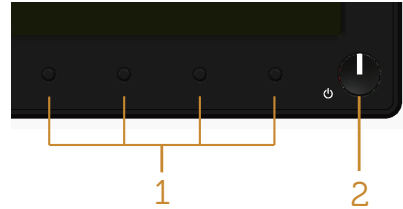
LƯU Ý: Chức năng USB 3.0 cần sử dụng máy tính tương thích chuẩn USB 3.0.



LƯU Ý: Giao diện USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối trở lại hoạt động bình thường.

Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



Các nút điều khiển ở mặt trước

Nhãn	Mô tả
1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)

LƯU Ý: Đối với màn hình có mặt vát bóng láng, người dùng nên cân nhắc đến việc lắp đặt màn hình vì mặt vát có thể gây ra phản ứng nhiễu loạn từ các bề mặt sáng và ánh sáng xung quanh.

Mặt sau



Mặt sau không có giá đỡ màn hình

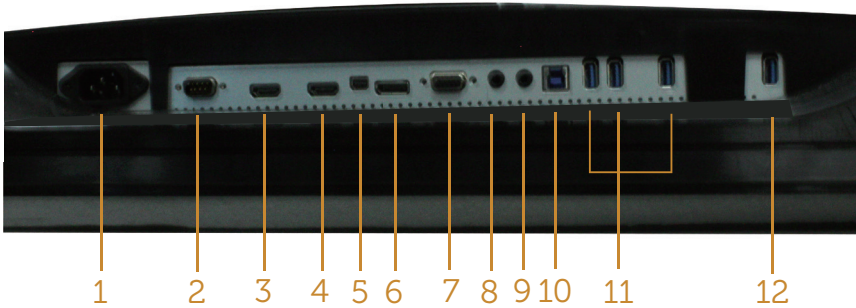
Mặt sau với giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt VESA phía sau Nắp đậy VESA đã gắn vào: 1) 100 mm x 100 mm 2) 200 mm x 200 mm	Màn hình treo tường sử dụng bộ giá treo tường tương thích cho các lỗ lắp đặt VESA cụ thể.
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình).
4	Nhãn số sê ri mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe cắm quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua rãnh này.

Mặt bên cạnh



Mặt dưới



Mặt dưới không có giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm cấp nguồn AC	Để cắm cấp nguồn màn hình.
2	Cổng RS232	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp RS232.
3	Cổng nói HDMI/MHL 1	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI/MHL.
4	Cổng nói HDMI/MHL 2	
5	mini DisplayPort	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp mDP to DP.
6	DisplayPort	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp DP to DP.
7	Cổng VGA	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp VGA.
8	Cổng vào âm thanh	Kết nối cáp âm thanh (đặt mua tùy chọn) từ thiết bị nguồn với màn hình.
9	Cổng ra tai nghe	Kết nối với tai nghe bên ngoài (đặt mua tùy chọn)
10	Cổng ngược dòng USB	Cắm cáp USB kèm theo màn hình vào máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu cắm USB trên màn hình.
11	Cổng xuôi dòng USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng cổng cắm này sau khi đã cắm cáp USB vào máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình. *
12		

* Màn hình sử dụng cổng (12) hỗ trợ sạc pin.

Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm Là Chạy (Plug and Play). Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động, bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, không hiếm khi gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ Dell tại: www.dell.com/support/monitors.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình



CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.






CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo các [hướng dẫn an toàn](#) trước khi lau màn hình.

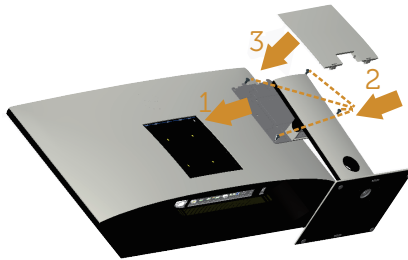
Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình khử tĩnh điện, thấm ướt sơ khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình chuyên dụng để lau lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn ẩm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn màn hình màu sáng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, hãy sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

Lắp đặt màn hình

Lắp đặt giá đỡ

-  **LƯU Ý:** Để lắp đặt với bất kỳ giá đỡ nào khác, vui lòng tham khảo sổ hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.
-  **LƯU Ý:** Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
-  **LƯU Ý:** Các bước sau áp dụng cho màn hình có giá đỡ.



Để lắp giá đỡ màn hình:

1. Lắp đặt giá đỡ màn hình.
2. Để siết chặt bốn vít.
3. Gắn lại nắp đậy VESA.

Kết nối màn hình của bạn

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

📝 LƯU Ý: Không được cắm mọi loại cáp vào máy tính cùng một lúc.

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và rút cáp nguồn.
2. Kết nối cáp HDMI/MHL/mDP/DP/VGA/âm thanh/USB 3.0 từ màn hình với máy tính.

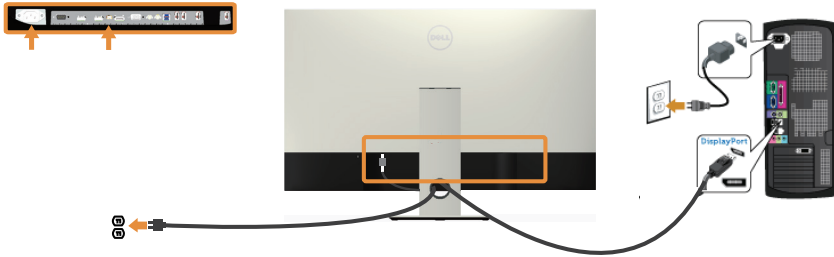
Kết nối cáp HDMI



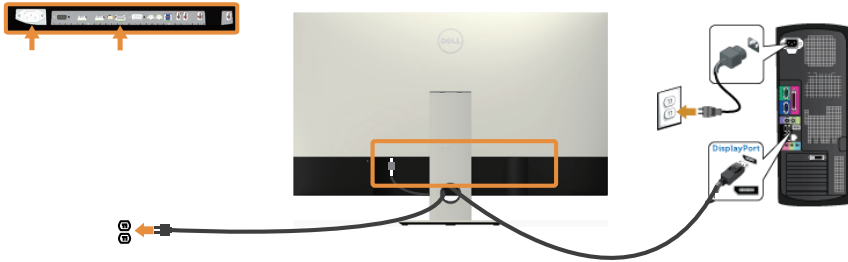
Kết nối cáp MHL (được bán riêng)



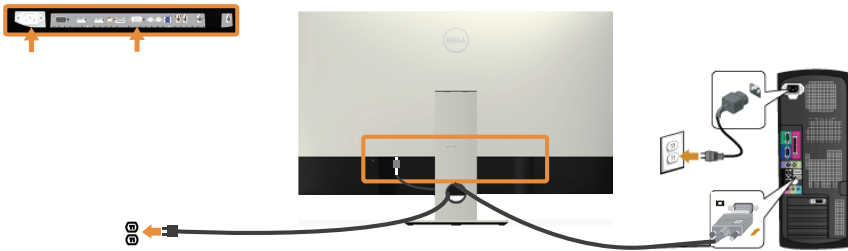
Kết nối cáp DP màu đen (mDP to DP)



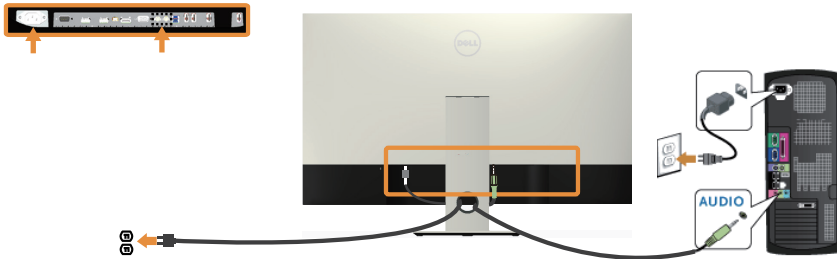
Kết nối cáp DP màu đen (DP to DP)



Kết nối cáp VGA (được bán riêng)



Kết nối cáp âm thanh(được bán riêng)







Kết nối cáp USB 3.0

Sau khi bạn kết nối xong cáp HDMI/MHL/mDP/DP, hãy thực hiện theo các quy trình bên dưới để kết nối cáp USB 3.0 với máy tính và hoàn tất thiết lập màn hình:

1. Cắm cổng USB 3.0 ngược dòng (có cáp kèm theo) vào cổng USB 3.0 thích hợp trên máy tính. (Xem [Mặt dưới](#) để biết thêm chi tiết.)
2. Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 3.0 với các cổng USB 3.0 xuôi dòng trên màn hình.
3. Cắm các cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm điện gần đó.
4. Bật màn hình và máy tính. Nếu màn hình hiển thị hình ảnh, hãy xem [Sự cố liên quan đến Buýt Nối tiếp Đa năng \(USB\)](#).
5. Sử dụng rãnh dẫn cáp trên giá đỡ màn hình để sắp xếp các loại cáp.



Sử dụng liên kết độ nét cao di động (MHL)

-  **LƯU Ý:** Màn hình này được chứng nhận tương thích chuẩn MHL.
-  **LƯU Ý:** Để sử dụng chức năng MHL, chỉ nên sử dụng cáp được chứng nhận tương thích chuẩn MHL và các thiết bị nguồn hỗ trợ đầu ra MHL.
-  **LƯU Ý:** Tùy vào các thiết bị nguồn MHL, một số thiết bị nguồn MHL có thể mất thêm vài giây hoặc lâu hơn để truyền hình ảnh ra ngoài.
-  **LƯU Ý:** Khi thiết bị nguồn MHL vừa kết nối chuyển vào chế độ chờ, màn hình sẽ hiển thị màu đen hoặc thông báo dưới đây, tùy vào đầu ra của thiết bị nguồn MHL.




Để bật kết nối MHL, hãy thực hiện các bước sau: Thiết lập màn hình

1. Cắm cáp nguồn màn hình vào ổ cắm điện AC.
2. Kết nối cổng (micro) USB trên thiết bị nguồn MHL với cổng HDMI/MHL 1 hoặc HDMI/MHL 2 trên màn hình bằng cáp chứng nhận tương thích chuẩn MHL (Xem [Mặt dưới](#) để biết thêm chi tiết.)
3. Bật màn hình và thiết bị nguồn MHL.
4. Chọn nguồn đầu vào trên màn hình nối với cổng HDMI/MHL 1 hoặc HDMI/MHL 2 bằng cách sử dụng menu OSD (Xem [Sử dụng menu Hiển thị trên màn hình \(OSD\)](#) để biết thêm chi tiết.).
5. Nếu màn hình không hiển thị hình ảnh, xem [Sự cố liên quan đến Liên kết độ nét cao di động \(MHL\)](#).

Bộ trí các loại cáp

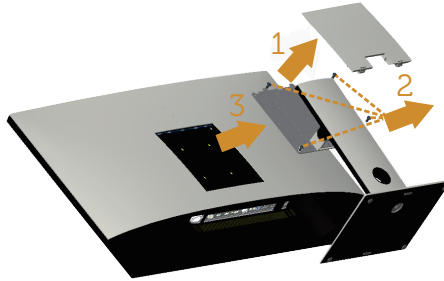


Sau khi bạn cắm mọi loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, hãy bố trí mọi loại cáp như hình minh họa ở trên.

-  **LƯU Ý:** Sau khi kết nối các loại cáp, bạn cần phải ngắt kết nối chúng thêm lần nữa để chuyển chúng qua lỗ.

Tháo giá đỡ màn hình

- LƯU Ý:** Để tránh màn hình LCD bị trầy xước trong khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch sẽ.
- LƯU Ý:** Các bước sau áp dụng cho màn hình có giá đỡ.



Để tháo giá đỡ:

1. Tháo nắp đậy VESA.
2. Sử dụng tua vít để tháo bốn vít.
3. Nhấc giá đỡ lên và ra khỏi màn hình.

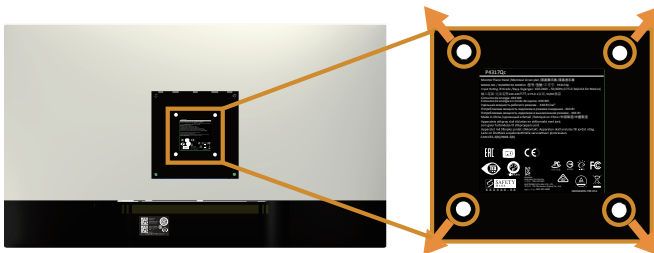
Giá treo tường (Tùy chọn)

(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.


1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít đầu chữ thập Phillips để tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình.
5. Gắn màn hình lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

- LƯU Ý:** Chỉ sử dụng với giá treo tường có dấu chứng nhận UL với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 54 kg.



Sử dụng màn hình

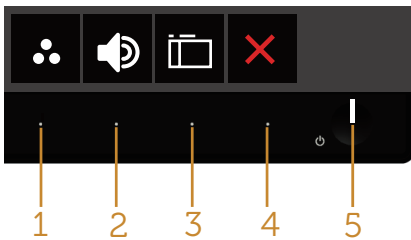
Bật nguồn màn hình

Nhấn nút  để bật màn hình.







Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

Dùng các nút điều khiển ở mặt trước màn hình để chỉnh hình ảnh đang hiển thị.



Bảng sau đây mô tả các nút ở mặt trước:

Nút mặt trước	Mô tả
1  Phím tắt/Preset modes (Phím tắt/Chế độ cài sẵn)	Dùng nút này để chọn từ danh sách chế độ cài sẵn.
 Phím tắt/Volume (Âm lượng)	Sử dụng các nút để chỉnh âm lượng. Tối thiểu là 0 (-). Tối đa là 100 (+).
 Menu	Dùng nút MENU này để bật menu Hiển thị trên màn hình (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy cập menu OSD .
 Exit (Thoát)	Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.

2&3



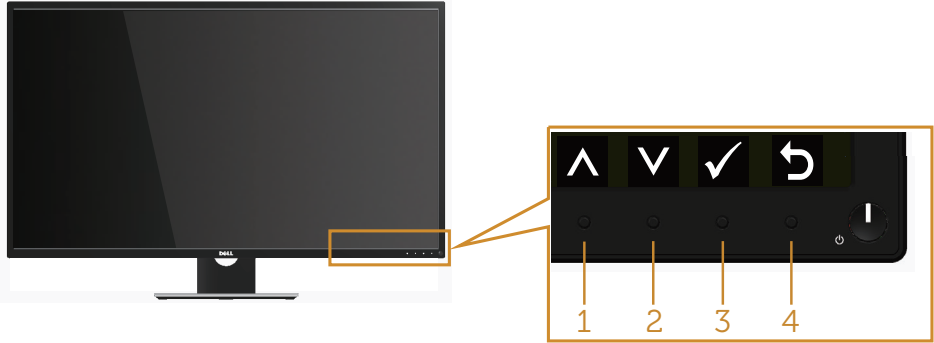
Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)





Dùng nút Nguồn để Bật và Tắt màn hình.

Ánh sáng trắng cố định cho biết màn hình đã bật.
Ánh sáng trắng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở chế độ tiết kiệm điện.

Các nút điều khiển menu OSD

Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



	Nút mặt trước	Mô tả
1	 Lên	Dùng nút Lên để tăng các giá trị hoặc chuyển lên trong một menu.
2	 Xuống	Dùng nút Xuống để giảm các giá trị hoặc chuyển xuống trong một menu.
3	 OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn trong một menu.
4	 Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.

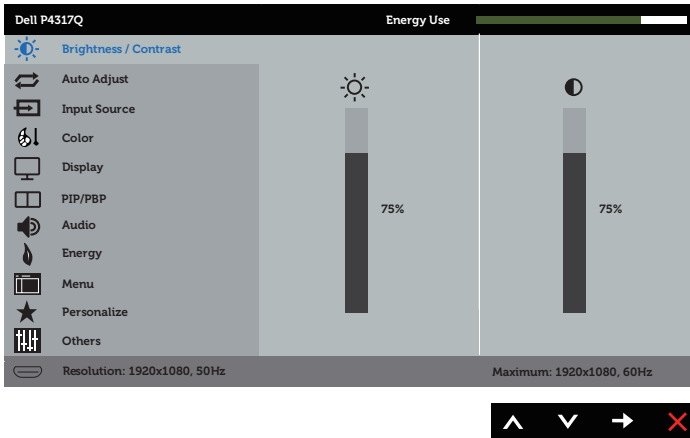
Sử dụng menu Hiển thị trên màn hình (OSD)

Truy cập menu OSD

LƯU Ý: Mọi thay đổi bạn thực hiện sẽ được lưu lại tự động khi bạn chuyển sang một menu khác, thoát menu OSD hoặc đợi menu OSD đóng tự động.

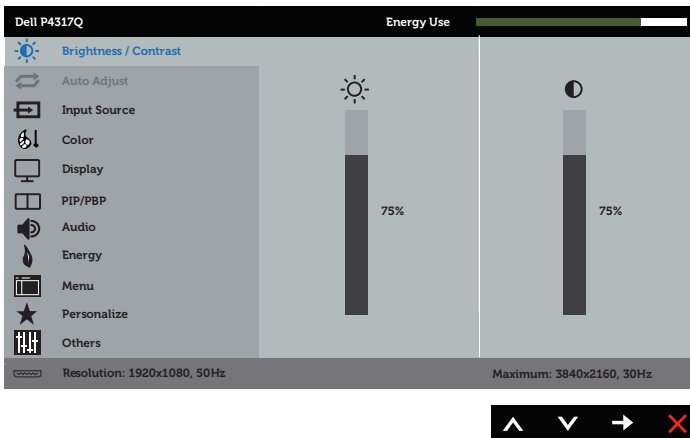
1. Nhấn nút  để hiển thị menu chính OSD.

Menu chính cho đầu vào (VGA) analog



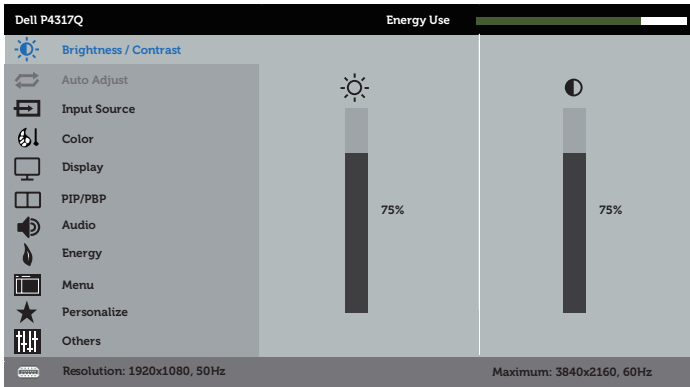
hoặc

Menu chính dùng cho đầu vào kỹ thuật số (HDMI/MHL 1 / HDMI/MHL 2)



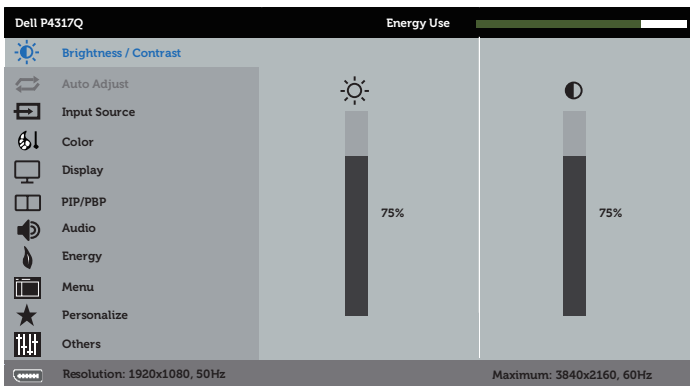
hoặc










Menu chính dùng cho đầu vào kỹ thuật số (MDP)








hoặc

Menu chính dùng cho đầu vào kỹ thuật số (DP)



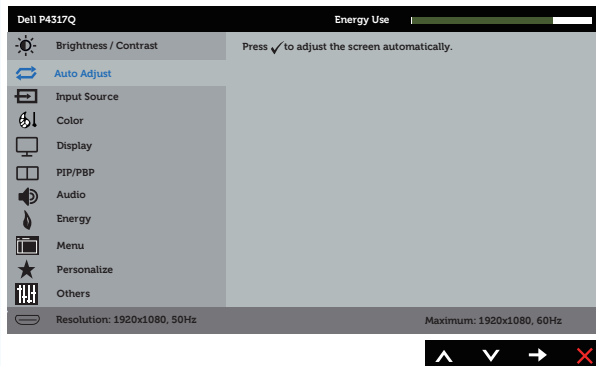
2. Nhấn nút  và  để chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Nhấn nút  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa tô sáng.
4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn  và sau đó sử dụng các nút  và , theo chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Chọn nút  để trở về menu chính.

Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	<p>Brightness/ Contrast (Độ sáng/ Độ tương phản)</p>	<p>Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản).</p>  <p>Chỉnh Độ sáng trước rồi chỉnh Độ tương phản chỉ khi cần phải chỉnh thêm.</p> <p>Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0/tối đa 100).</p> <p>Chức năng Độ tương phản cho phép chỉnh độ chênh lệch giữa mức sáng và mức tối trên màn hình.</p> <p> LƯU Ý: Tùy chọn chỉnh thủ công cho Độ sáng sẽ bị tắt khi chuyển Độ tương phản động sang Bật.</p>



Auto Adjust (Chỉnh tự động)

Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.



Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:

Auto Adjustment in Progress...

Chức năng Chỉnh tự động cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Điều chỉnh tự động, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Đồng hồ điểm ảnh (Thò) và Pha (Mịn) trong Cài đặt hiển thị.

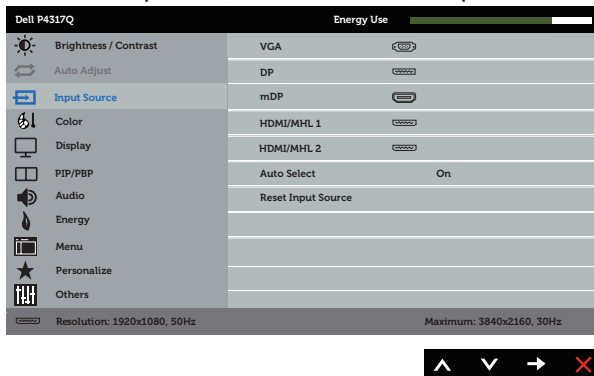
LƯU Ý: Chỉnh tự động không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.











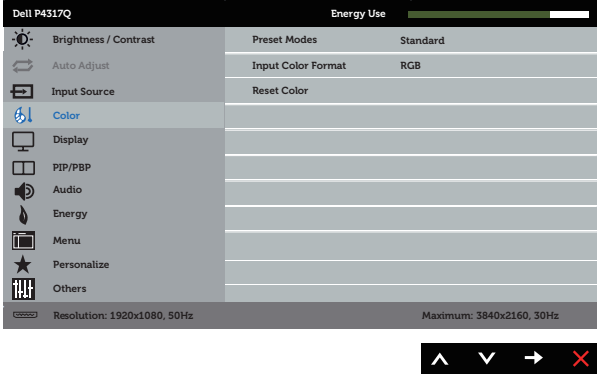
Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.



Input Source (Nguồn vào)

Dùng menu Nguồn vào để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



	VGA	<p>Chọn đầu vào VGA khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) analog. Nhấn  để chọn nguồn vào VGA.</p> <p> LƯU Ý: VGA hỗ trợ độ phân giải tối đa đến 1920x1080@60Hz.</p>
	DP	<p>Chọn đầu vào DP khi bạn đang sử dụng đầu cắm DP. Nhấn  để chọn nguồn vào DP.</p>
	mDP	<p>Chọn đầu vào mDP khi bạn đang sử dụng đầu cắm mDP. Nhấn  để chọn nguồn vào mDP.</p>
	HDMI/MHL 1 HDMI/MHL 2	<p>Chọn đầu vào HDM/MHL 1 hoặc HDMI/MHL 2 khi bạn đang sử dụng các đầu cắm HDMI. Nhấn  để chọn nguồn vào HDMI/MHL 1 hoặc HDMI/MHL 2.</p>
	Auto Select (Chọn tự động)	<p>Chọn Chọn tự động để đ ỉm các tín hiệu đầu vào khả dụng.</p>
	Reset Input Source (Cài lại đầu vào)	<p>Thiết lập lại cài đặt nguồn vào màn hình về giá trị gốc.</p>
	Color (Màu sắc)	<p>Dùng Màu sắc để chỉnh chế độ cài đặt màu.</p>  <p>The screenshot shows the OSD menu for a Dell P4317Q monitor. The 'Color' option is selected and highlighted in blue. The menu items are: Brightness / Contrast, Auto Adjust, Input Source, Color, Display, PIP/PBP, Audio, Energy, Menu, Personalize, and Others. The 'Color' submenu is open, showing 'Preset Modes' set to 'Standard' and 'Input Color Format' set to 'RGB'. At the bottom, it displays 'Resolution: 1920x1080, 50Hz' and 'Maximum: 3840x2160, 30Hz'. Navigation arrows are visible at the bottom right of the OSD.</p>

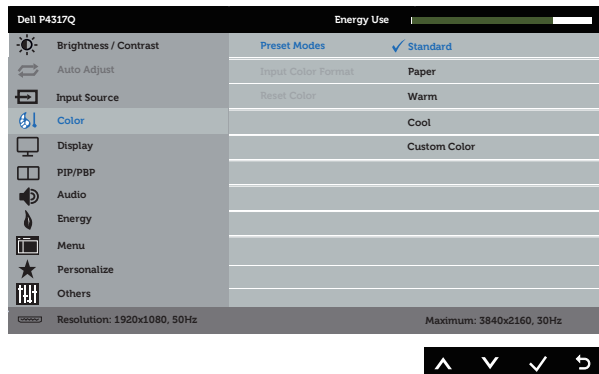
Preset Modes (Chế độ cài sẵn)

Khi chọn Chế độ cài sẵn, bạn có thể chọn Chuẩn, Đa phương tiện, Phim, Trò chơi, Văn bản, Nóng, Nguội hoặc Màu tùy chỉnh từ danh sách.

- Standard (Chuẩn): Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- Paper (Văn bản): Nạp các cài đặt độ sáng và độ sắc nét lý tưởng để đọc văn bản. Kết hợp phòng nền văn bản để mở phòng phương tiện văn bản mà không ảnh hưởng đến các hình màu. Chỉ áp dụng cho định dạng đầu vào RGB.
- Warm (Nóng): Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.
- Cool (Nguội): Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc xanh lam.
- Custom Color (Màu tùy chỉnh): Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc.

Nhấn nút  và  để chỉnh ba giá trị màu

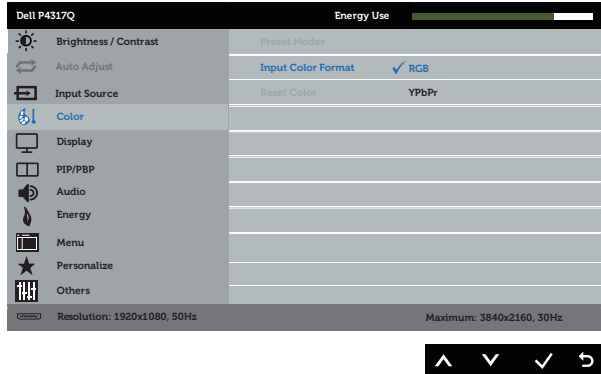
(Đỏ, Lục, Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng cho bạn.



Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:

- RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD bằng cáp HDMI.
- YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.



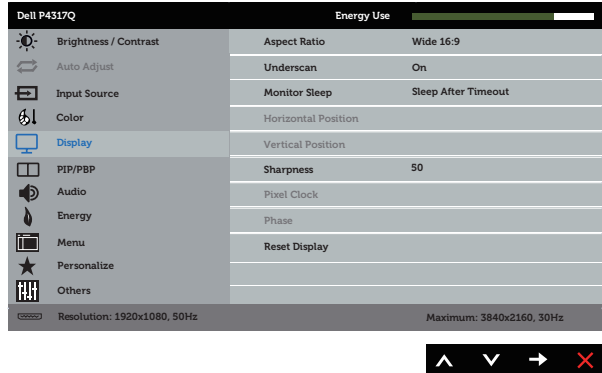
Reset Color (Cài lại màu)

Cho phép cài đặt màu sắc màn hình về cài đặt gốc.



Display (Hiển thị)

Sử dụng Hiển thị để chỉnh hình.



Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)

Chỉnh tỷ lệ hình sang Rộng 16:9, 4:3 hoặc 5:4.

Underscan (Chỉnh chuẩn)

Thu nhỏ dùng để mô tả chức năng hiển thị sẽ giảm bớt vùng hiển thị.

Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)

Chế độ chờ màn hình dùng để xác định hoạt động sau khi nguồn vào không có tín hiệu. Màn hình sẽ vào hoặc không bao giờ vào chế độ chờ.

Horizontal Position (Vị trí ngang)

Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là 0 (-). Tối đa là 100 (+).
 LƯU Ý: Chỉ áp dụng cho nguồn VGA.

Vertical Position (Vị trí dọc)

Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là 0 (-). Tối đa là 100 (+).
 LƯU Ý: Chỉ áp dụng cho nguồn VGA.

Sharpness (Độ sắc nét)

Tính năng này có thể giúp hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng hoặc để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)


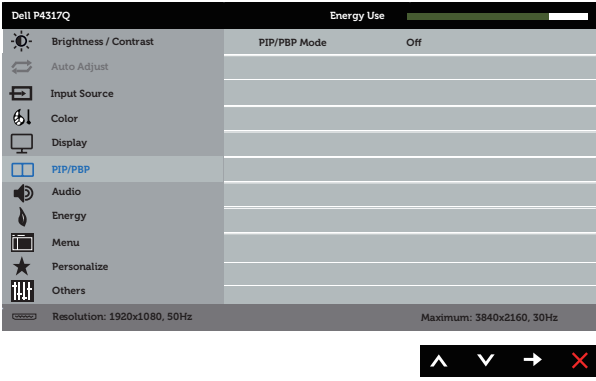




Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của bạn. Dùng các nút hoặc để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất. Tối thiểu là 0 (-). Tối đa là 100 (+).
 LƯU Ý: Chỉ áp dụng cho nguồn VGA.


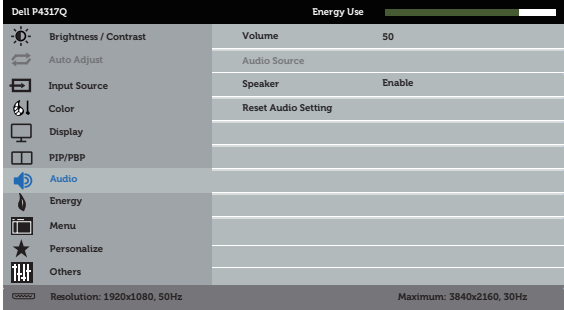

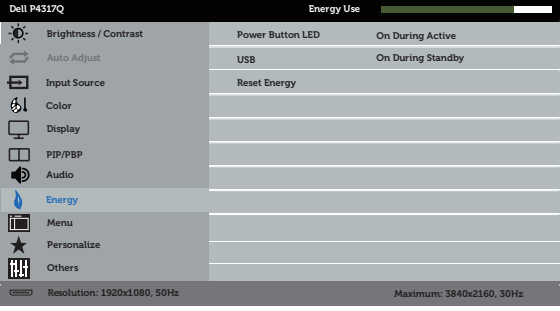
Phase (Pha)

Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn). Tối thiểu là 0 (-). Tối đa là 100 (+).
 LƯU Ý: Chỉ áp dụng cho nguồn VGA.

Reset Display (Cài lại hiển thị)

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định của màn hình.

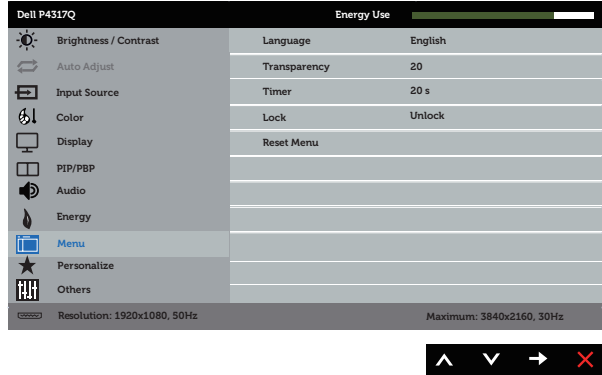
	PIP / PBP	
	PIP/PBP Mode (Chế độ PIP/ PBP)	<p>Có năm chế độ: Hình trong hình (PIP) và Hình theo hình (PBP) với các cửa sổ 2/3/4.</p> <p>off (Tắt): Chế độ hiển thị bình thường</p> <p>PIP: Cửa sổ PIP 2</p> <p>PBP  : Cửa sổ PBP 2</p> <p>PBP  : Chế độ 1 cửa sổ PBP 3</p> <p>PBP  : Chế độ 2 cửa sổ PBP 3</p> <p>PBP  : Cửa sổ PBP 4</p>
	PIP/PBP Source (Nguồn PIP/ PBP)	<p>Chọn nguồn PIP hoặc PBP.</p>
	PIP Size (Kích thước PIP)	<p>Chọn cửa sổ PIP nhỏ hay lớn.</p>
	PIP Position (Vị trí PIP)	<p>Chọn vị trí cửa sổ phụ PIP. Dùng hoặc duyệt tìm và/hoặc chọn trái trên, phải trên, phải dưới hoặc trái dưới.</p>
	PBP Size (Kích thước PBP)	<p>Chọn cửa sổ PBP của tỉ lệ khung hình hoặc phủ đầy.</p>

	<p>Audio (Âm thanh)</p>	
	<p>Volume (Âm lượng)</p>	<p>Sử dụng các nút để chỉnh âm lượng. Tối thiểu là 0 (-). Tối đa là 100 (+).</p>
	<p>Audio Source (Nguồn âm thanh)</p>	<p>Cho phép bạn cài chế độ nguồn âm thanh sang:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cửa số 1 • Cửa số 2 • Cửa số 3 • Cửa số 4
	<p>Speaker (Loa)</p>	<p>Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng loa.</p>
	<p>Reset Audio (Cài lại âm thanh)</p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt âm thanh mặc định.</p>
	<p>Energy (Năng lượng)</p>	
	<p>Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)</p>	<p>Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sang On Bật trong khi hoạt động hoặc Tắt trong khi hoạt động để tiết kiệm điện.</p>
	<p>USB</p>	<p>Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng USB ở chế độ chờ màn hình.</p> <p>⚠ LƯU Ý: Bật/tắt USB ở chế độ chờ chỉ khả dụng khi đã ngắt cáp ngược dòng USB. Tùy chọn này sẽ chuyển sang màu xám khi cắm cáp ngược dòng USB.</p>
	<p>Reset Energy (Cài lại năng lượng)</p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi Cài đặt năng lượng mặc định.</p>



Menu

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...



Language (Ngôn ngữ)

Tùy chọn ngôn ngữ sẽ cài đặt màn hình OSD sang một trong 8 thứ tiếng (Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Brazil, Nga, Hoa Kỳ hoặc Nhật).

Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt menu bằng cách nhấn các nút và từ 0 đến 100.

Timer (Hẹn giờ)

Giữ menu OSD: Cài thời lượng mà menu OSD sẽ vẫn tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.

Sử dụng hoặc để chỉnh con trượt tăng thêm 1 giây, từ 5 đến 60 giây.

Lock (Khóa)

Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút đều bị khóa.

LƯU Ý: Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn thẳng đến menu cài đặt OSD với tùy chọn 'Khóa menu OSD' được chọn sẵn khi nhập. Nhấn và giữ phím trong 10 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng.

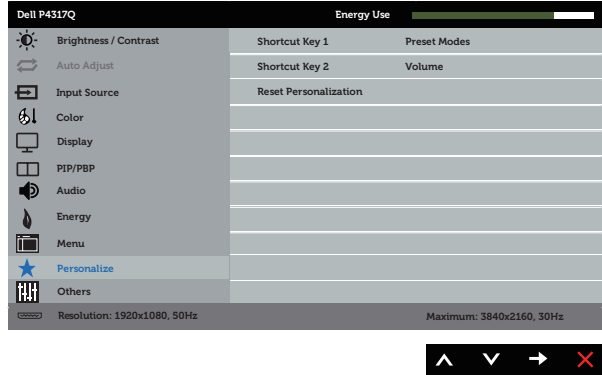
Reset Menu (Cài lại menu)

Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.



Personalize (Cá nhân hóa)

Người dùng có thể chọn một tính năng từ Phím tắt 1, Phím tắt 2, Cài lại cá nhân hóa, Chế độ cài sẵn hoặc Âm lượng phần và cài nó làm phím tắt.



Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)

Người dùng có thể chọn một trong các tùy chọn sau: Chế độ cài sẵn, độ sáng/độ tương phản, tự điều chỉnh, nguồn vào, tỷ lệ khung hình, Chế độ PIP/PBP, vận âm lượng để cài phím tắt 1.

Shortcut Key 2 (Phím tắt 2)

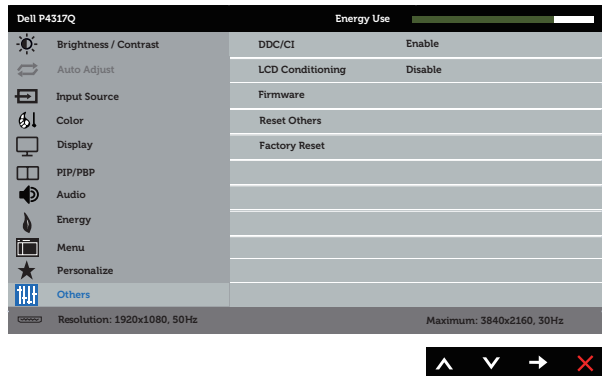
Người dùng có thể chọn một trong các tùy chọn sau: Chế độ cài sẵn, độ sáng/độ tương phản, tự điều chỉnh, nguồn vào, tỷ lệ khung hình, Chế độ PIP/PBP, vận âm lượng để cài phím tắt 2.

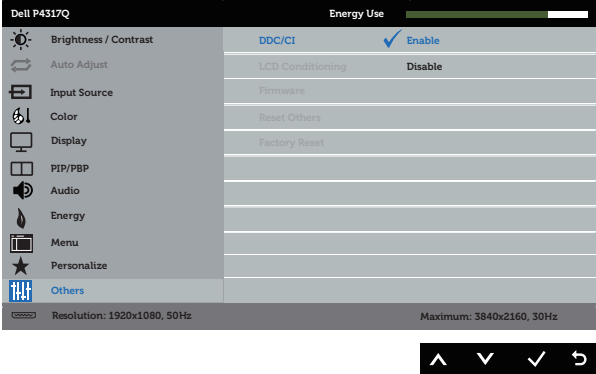
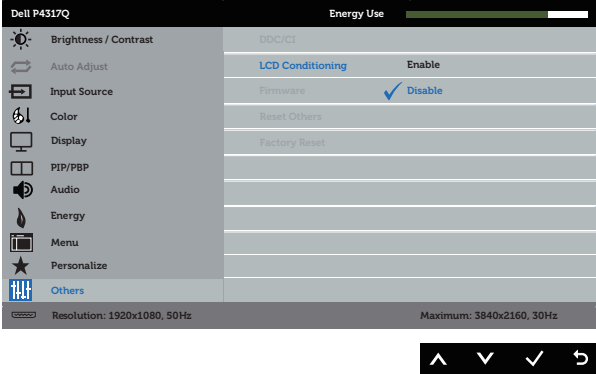
Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)

Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.



Others (Khác)



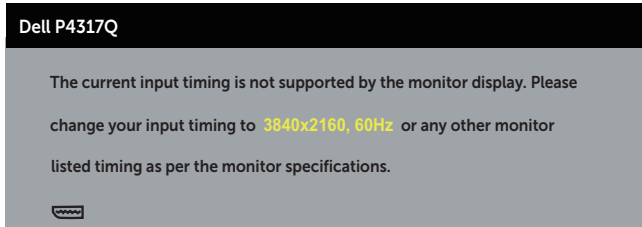
<p>DDC/CI</p>	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu hiển thị/giao diện lệnh) cho phép điều chỉnh các thông số kỹ thuật của màn hình (độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...) qua phần mềm trên máy tính.</p> <p>Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn Tắt.</p> <p>Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.</p>	 <p>The screenshot shows the OSD menu for a Dell P4317Q monitor. The 'DDC/CI' option is highlighted and set to 'Enable' with a blue checkmark. Other options include 'LCD Conditioning' (Disable), 'Firmware', 'Reset Others', and 'Factory Reset'. The bottom of the screen shows 'Resolution: 1920x1080, 50Hz' and 'Maximum: 3840x2160, 30Hz'. Navigation arrows are visible at the bottom right.</p>
<p>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</p>	<p>Giúp giảm bớt các trường hợp lưu giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, chương trình có thể mất một lúc để khởi động. Để bật LCD conditioning (Điều tiết màn hình LCD), chọn Enable (Bật).</p>	 <p>The screenshot shows the OSD menu for a Dell P4317Q monitor. The 'LCD Conditioning' option is highlighted and set to 'Enable'. Other options include 'DDC/CI' (Disable), 'Firmware', 'Reset Others', and 'Factory Reset'. The bottom of the screen shows 'Resolution: 1920x1080, 50Hz' and 'Maximum: 3840x2160, 30Hz'. Navigation arrows are visible at the bottom right.</p>
<p>Firmware</p>	<p>P.bản firmware.</p>	
<p>Reset Others (Cài lại tùy chọn khác)</p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt trong menu cài đặt Others (Khác) về giá trị mặc định gốc.</p>	
<p>Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt về giá trị mặc định gốc.</p>	



LƯU Ý: Màn hình của bạn tích hợp tính năng tự động chỉnh độ sáng để bù vào tình trạng lão hóa đèn LED.

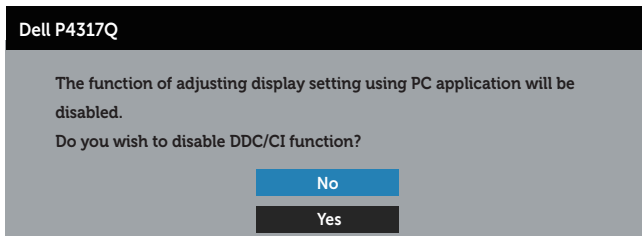
Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải đặc biệt, thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 3840 x 2160.

Thông tin sau sẽ hiển thị trước khi tắt chức năng **DDC/CI**:

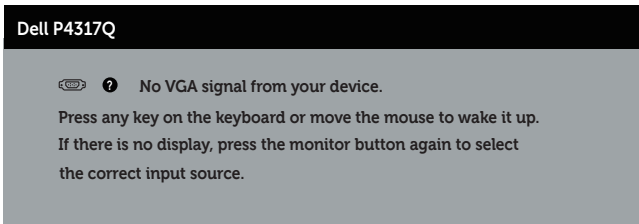


Khi màn hình vào **Chế độ tiết kiệm điện**, thông báo sau sẽ hiển thị:

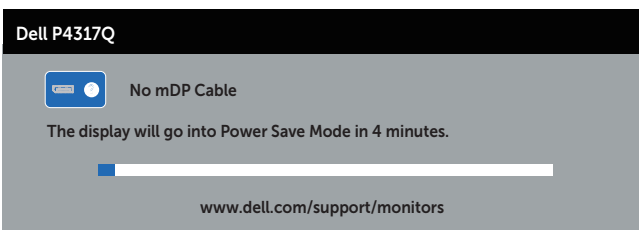
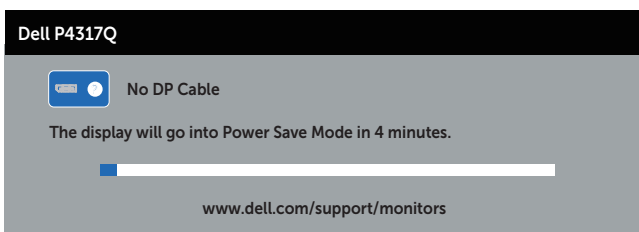
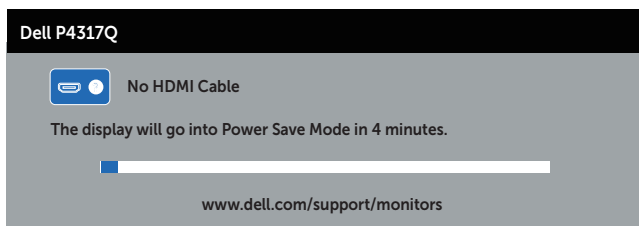
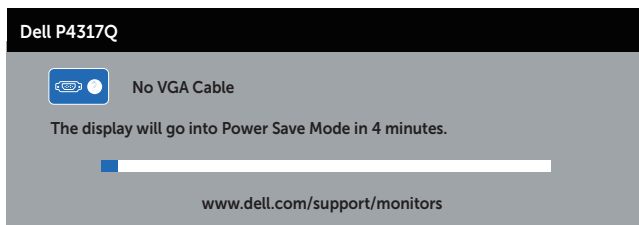


Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu OSD.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:



Nếu chưa cắm cáp VGA, HDMI, DP hoặc mDP, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào Chế độ tiết kiệm điện sau 4 phút nếu vẫn còn nằm ở trạng thái này.



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.

Thiết lập màn hình của bạn

Cài đặt độ phân giải tối đa

Trên Windows 8/8.1:

1. Đối với Windows 8 và Windows 8.1, hãy chọn biểu tượng Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Độ phân giải màn hình**.
3. Nhấp danh sách Độ phân giải số xuống và chọn **3840 x 2160**.
4. Nhấp **OK**.

Trên Windows 10:

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Cài đặt màn hình**.
2. Nhấp **Cài đặt màn hình** nâng cao.
3. Nhấp danh sách **Độ phân giải** số xuống và chọn **3840 x 2160**.
4. Nhấp **Áp dụng**.

Nếu không nhìn thấy tùy chọn **3840 x 2160**, bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập www.dell.com/support, nhập các chữ hoa đầu tên bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

Sử dụng độ nghiêng

Giá đỡ kèm theo màn hình của bạn hỗ trợ nghiêng về phía trước đến 5 độ và nghiêng ra phía sau 10 độ.



Khắc phục sự cố

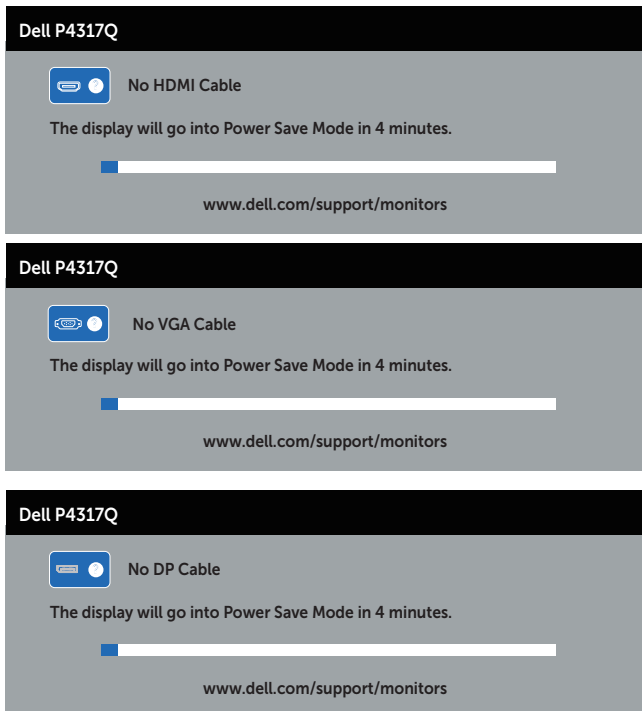
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

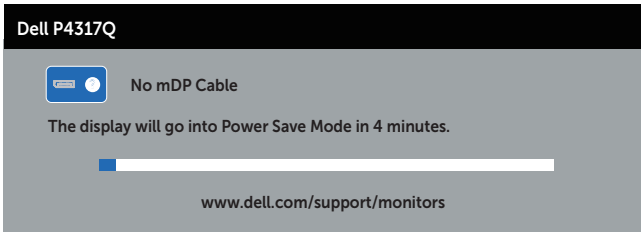
Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động thích hợp hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt máy tính lẫn màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo sử dụng thao tác Tự kiểm tra đúng cách, hãy rút tất cả các loại cáp kỹ thuật số và analog ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Nếu màn hình đang hoạt động thích hợp thì phát hiện không có tín hiệu và thông báo sau đây sẽ hiển thị. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng.





LƯU Ý: Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường, nếu cáp video bị rút ra hoặc bị hỏng.

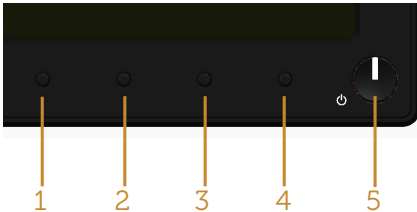
4. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn đen sau khi bạn cắm lại các loại cáp, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động tích hợp.

Hệ chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn tích hợp hệ chẩn đoán giúp bạn xác định xem mọi bất thường màn hình gặp phải có phải là sự cố thường gặp của màn hình, hoặc máy tính và card video hay không.

LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi đã rút cáp video và màn hình đang ở *chế độ tự kiểm tra*.



Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ nút 1 trong 5 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại Nút 1 ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra nội dung hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen, trắng và văn bản.

Quy trình kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại Nút 1. Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu chứng thường gặp	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn tắt	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo đã chọn nguồn vào thích hợp qua menu Nguồn vào.
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn bật	<ul style="list-style-type: none">• Tăng các nút chỉnh độ sáng và độ tương phản qua menu OSD.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo đã chọn nguồn vào thích hợp qua menu Nguồn vào.
Lấy nét kém	<ul style="list-style-type: none">• Rút cáp mở rộng video.• Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài lại về giá trị gốc)).• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp.
Video rung/chập chờn	<ul style="list-style-type: none">• Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài lại về giá trị gốc)).• Kiểm tra các yếu tố môi trường.• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.
Thiếu điểm ảnh	<ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang Hỗ trợ Dell tại: www.dell.com/support/monitors.
Điểm ảnh bị dính	<ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang Hỗ trợ Dell tại: www.dell.com/support/monitors.
Sự cố độ sáng	<ul style="list-style-type: none">• Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài lại về giá trị gốc)).• Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	<ul style="list-style-type: none">• Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài lại về giá trị gốc)).• Chỉnh các nút điều khiển ngang & dọc qua menu OSD.
Đường ngang/dọc	<ul style="list-style-type: none">• Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài lại về giá trị gốc)).• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không.• Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.

Sự cố đồng bộ hóa	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài lại về giá trị gốc)). • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chổng lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Khởi động lại máy tính ở <i>chế độ an toàn</i>.
Sự cố liên quan đến an toàn	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ ngay với Dell.
Sự cố gián đoạn	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài lại về giá trị gốc)). • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Màu sắc không đúng	<ul style="list-style-type: none"> • Đổi Chế độ cài đặt màu trong menu OSD Cài đặt màu sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng. • Thử dụng Preset Modes (Chế độ cài sẵn) trong menu OSD cài đặt Color (Màu). Chỉnh giá trị R/G/B trong Custom Color (Màu tùy chỉnh) trên menu OSD cài đặt Color (Màu). • Đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào) sang RGB (Đỏ-Lục-Lam) hoặc YPbPr (Lục-Lam-Đỏ) trong menu OSD cài đặt Color (Màu). • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý nguồn) để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). • Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.
Bóng mờ hoặc phủ quá rộng video	<ul style="list-style-type: none"> • Đổi Response Time (Thời gian hồi đáp) trong menu OSD Display (Hiển thị) sang Fast (Nhanh) hoặc Normal (Thường) tùy vào ứng dụng và cách sử dụng của bạn.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) trong menu OSD cài đặt Display (Hiển thị).• Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài lại về giá trị gốc)).
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt bên cạnh	<ul style="list-style-type: none">• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.• Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút phía trên nút Power (Nguồn) trong 10 giây để mở khóa. (Để biết thêm chi tiết, xem Khóa).
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ chờ hoặc không hoạt động bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.• Kiểm tra xem cáp video có được cắm thích hợp hay không. Ngắt và kết nối lại cáp video nếu cần.• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none">• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.

Sự cố liên quan đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)


Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Giao diện USB hiện không hoạt động	Các thiết bị ngoại vi USB hiện không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem màn hình đã được bật hay chưa.• Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).• Tắt rồi bật lại màn hình.• Khởi động lại máy tính• Một số thiết bị USB như ổ đĩa cứng di động ngoài cần dùng dòng điện công suất cao hơn; hãy kết nối thiết bị trực tiếp với hệ thống máy tính.
Giao diện USB 3.0 tốc độ cao bị chậm	Các thiết bị ngoại vi USB 3.0 Tốc độ Cao hiện hoạt động chậm hoặc hầu như không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem máy tính của bạn có tương thích với chuẩn USB 3.0 hay không.• Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0 và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng cổng USB thích hợp.• Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).• Khởi động lại máy tính

Sự cố liên quan đến Liên kết độ nét cao di động (MHL)

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Giao diện MHL hiện không hoạt động	Không thể nhìn thấy ảnh thiết bị MHL hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp MHL và thiết bị MHL được chứng nhận tương thích chuẩn MHL.• Kiểm tra xem thiết bị MHL đã được bật hay chưa.• Kiểm tra xem thiết bị MHL có ở chế độ chờ hay không.• Kiểm tra xem kết nối cáp MHL thực tế có tương ứng với nguồn vào đã chọn trên menu OSD hay không, chẳng hạn như HDMI (MHL) 1 hoặc HDMI (MHL) 2.• Đợi 30 giây sau khi kết nối cáp MHL vì một số thiết bị MHL cần thời gian phục hồi lâu hơn.

Phụ lục

CẢNH BÁO: Hướng dẫn an toàn

-  **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.


Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và thông tin quy định khác

Để có các thông báo FCC và thông tin quy định khác, hãy vào trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

1. Truy cập www.dell.com/contactdell.
2. Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong danh sách **Chọn quốc gia/khu vực** số xuống ở cuối trang.
3. Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp dựa trên yêu cầu của bạn hoặc chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn. Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

 **LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.